

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P'

Bản án số: 08/2024/HSST

Ngày: 29-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần N Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn N Châu

Bà Nông Thị Giới

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024.

Vụ án được xét xử công khai trực tuyến tại 02 điểm cầu:

Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B.

Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an thị xã B.

Tại điểm cầu trung tâm:

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại:

- Bùi M H, sinh năm 2003 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)
Đăng ký thường trú: Tổ 02, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước
- Lê Quang M, sinh năm 1987 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)
Đăng ký thường trú: Tổ 10, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước

Người làm chứng:

- Nguyễn Thị N Tr, sinh năm 2000 (Vắng mặt)
Đăng ký thường trú: Tổ 01, ấp V, xã L, H1ện N1, tỉnh Bình Phước
- Nguyễn Văn sinh năm 2000 (Vắng mặt)
Đăng ký thường trú: Ấp U, xã H1, H1ện Đ, tỉnh Bình Phước

Người chứng kiến:

- Phạm Văn T2, sinh năm 1965 (Vắng mặt)
Đăng ký thường trú: Tổ 09, khu phố 2, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Phước

Tại điểm cầu thành phần gồm có:

Người tiến hành tố tụng:

Bà Phạm Tân Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B

Ông Phạm Trần Hoàn – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã B.

Bị cáo:

1. Nguyễn M N (J), sinh năm 2000, tại tỉnh Bình Phước

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Tổ 02, khu phố Phú Sơn, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; Bị cáo có 02 chị em, lớn nhất là sinh năm 1998, nhỏ nhất là bị cáo; Bị cáo chưa kết hôn; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tại Bản án số 40/2020/HSST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt Nguyễn M N 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đóng án phí vào ngày 14/01/2021 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2021

Về nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 19/6/2015 của Công an thị xã B xử phạt Cảnh cáo Nguyễn M N về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Tại Bản án số 55/2018/HSST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt Nguyễn M N 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC ngày 07/02/2019 của Công an thị xã B xử phạt Nguyễn M N 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi Cố ý gây thương tích. Đã nộp tiền phạt vào ngày 27/02/2019.

Ngày 27/6/2023 bị bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang và tạm giữ hình sự. Đến ngày 06/7/2023 bị khởi tố bị can, CH1ền tạm giam cho đến nay.

2. Đặng Văn Th (Q), sinh năm 2004, tại tỉnh Bình Phước

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Tổ 05, ấp R, xã X, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn TH, sinh năm 1982 và bà Trần Thị H1ền Tr, sinh năm 1986; Bị cáo có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2012; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Như B, sinh năm 2006; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 04/5/2023 bị cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B đầu thú và không bị tạm giữ hình sự. Đến ngày 18/7/2023 bị khởi tố về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 20/9/2023 bị bắt tạm giam về tội Trộm cắp tài sản đến nay.

Người tham gia tố tụng khác:

Ông Nguyễn Hữu Nghĩa và ông Phùng Thế Hào - Cán bộ Nhà tạm giữ Công an thị xã B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 08/04/2023, Nguyễn M N (J) và Đặng Văn Th đang chơi tại nhà của Bùi Đức N@ (Tèo móm) thuộc tổ 02, khu phố Phú Sơn, phường A, thị xã B, N rủ Th đi chiếm đoạt tài sản. N đem theo 01 kìm cộng lực giấu trong túi nylon để trên бага giữa xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh - đen, biển số 93C1 - 248.82 do Th đang quản lý sử dụng rồi điều khiển xe chở Th ngồi phía sau đi tìm tài sản. Đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, khi đi ngang nhà ông Bùi M H tại tổ 02, khu phố P, phường A, thị xã B, N nhìn thấy trong sân nhà ông H1 có dựng 01 xe Honda Winer, biển số 93P1-922.19 nên dừng lại và đưa kìm cộng lực cho Th. N ngồi trên xe mô tô làm nhiệm vụ canh giới còn Th cầm theo kìm cộng lực cắt khóa cổng nhà ông H1 vào trong vừa dắt và kéo lên xe Honda Winner trong sân nhà ông H1 ra đường. Th cùng N phá khóa cở xe Honda Winer rồi N điều khiển xe Yamaha Exciter đẩy xe Honda Winer do Th điều khiển về nhà người quen tên Phong Cùi ở tại khu vực phường A, thị xã B cất giấu. Lúc này, tại nhà Phong có Ngô Viết L (H.) nên L hỏi xe của ai, N trả lời xe của N. Đến ngày 09/4/2023, N đấu nối dây điện ổ khóa công tắc khởi động xe Honda Winner rồi điều khiển đến quán cà phê gần khu vực cầu Cần Lê, xã X bán cho người đàn ông tên D (không rõ nhân thân, địa chỉ) được 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). N chia cho Th 2.000.000đ (Hai triệu đồng), cả 02 tiêu xài hết.

Nhận được tin báo của ông Bùi M H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B phối hợp Công an phường A xác M làm rõ. Đến ngày 04/5/2023, Đặng Văn Th đến đầu thú và khai nhận cùng Nguyễn M N chiếm đoạt xe Honda Winer của ông H1. Tổ chức cho Đặng Văn Th nhận dạng người cùng chiếm đoạt tài sản. Kết quả, Th nhận ra được Nguyễn M N chính là người đã cùng Th chiếm đoạt xe Honda Winer của ông H1. Ngày 04/5/2023, Cơ quan điều tra làm việc với Nguyễn M N tại trụ sở tạm của Cơ quan điều tra tại Công an phường Phú Đức thuộc tổ 06, khu phố Phú Lộc, phường Phú Đức thì N thừa nhận đã cùng Th chiếm đoạt xe mô tô của ông H1.

Trong khi làm việc với Cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở, N lén lút chiếm đoạt 01 xe Honda Super Dream, biển số 93E1-3222 của đồng chí Lê Quang M là cán bộ Công an phường Phú Đức đang dựng trong sân trụ sở, mở chìa khóa có sẵn trên ổ công tắc điện khởi động máy rồi điều khiển xe bỏ chạy. Đồng chí M nhìn thấy đuổi theo nhưng không kịp nên thông báo cho Công an phường và Cơ quan điều tra biết. N điều khiển xe mô tô vừa chiếm đoạt đến khu vực tổ 05, ấp Thanh Trung, xã X thì xe hết nhiên liệu. N nhằm tưởng xe bị hỏng nên đưa xe vào tiệm sửa xe của ông Lê Văn T' rồi bỏ đi. Đồng chí M cùng tổ công tác truy đuổi tìm thấy xe Honda Super Dream tại tiệm sửa xe của ông T' nên Cơ quan điều tra lập biên bản tạm giữ chiếc xe trên do ông T' giao nộp.

Ngày 28/6/2023, Cơ quan điều tra đã lần lượt cho Đặng Văn Th, Nguyễn M N xác định vị trí chiếm đoạt xe Honda Winer của ông Bùi M H, kết quả Th và N xác định được đúng nơi chiếm đoạt.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 28/6/2023 của Hội

đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winer, biển số 93P1-922.19, SM KC26B1001647, SK 260XEY200608, màu xanh - đỏ - đen, mua mới năm 2016 với giá 44.000.000đ (Bốn mươi bốn triệu đồng), xe giấy tờ hợp pháp, thời điểm định giá tháng 4/2023 trị giá 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng)

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Super Dream, biển số 93E1-3222, SM 0104246, SK 104238, màu nâu, mua mới năm 1999 với giá 26.000.000đ, xe giấy tờ hợp pháp, thời điểm định giá tháng 5/2023 trị giá 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản 02 lần chiếm đoạt là 51.000.000đ (Năm mươi một triệu đồng).

Đến khoảng 00 giờ ngày 27/6/2023, Nguyễn M N (J) đi cùng Nguyễn Thị N Tr và Nguyễn Văn P' (Cu) đến khách sạn “Thanh Bình” thuộc tổ 03, khu phố Xa Cam 1, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Phước. N trực tiếp thuê 02 phòng, N và Tr vào phòng 201 còn P' vào Phòng 203.

Đến khoảng 02 giờ 09 phút cùng ngày trong lúc Tr vào nhà vệ sinh thì N lấy điện thoại di động của Tr để trên giường gọi cho người tên D' (không xác định được nhân thân, địa chỉ) là người quen của N hỏi mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Khoảng 30 phút sau D' đem 01 chai nhựa [trên nắp chai có 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống thủy tinh (nỏ) và 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng] đến vào phòng 201. Lúc này, N đưa cho D' 01 gói nhỏ (bịch) ma túy đá, D' lấy gói ma túy cho vào ống thủy tinh. Một lúc sau Tr từ nhà vệ sinh đi ra, N nói Tr “qua kêu Cu qua chơi”. Tr qua phòng 203 gặp P' (Cu) nói “anh Tý kêu anh qua chơi kìa”, sau đó Tr quay về phòng 201 cùng với P' rồi D', N, Tr, P' lần lượt tự lấy bật lửa hơi nóng dụng cụ và hút ma túy qua đường miệng.

Khoảng 30 phút sau khi sử dụng ma túy D' điều khiển xe mô tô chở N về nhà của N tại tổ 03, khu phố Phú Sơn, phường A lấy quần áo còn P' cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đang sử dụng dở dang bên trong vẫn còn ma túy quay về phòng 203 với ý định để sử dụng nhưng khi về đến phòng thì P' mệt nên nằm ngủ. Một lúc sau N quay về phòng 201 và gõ cửa phòng 203 gọi P'. P' cầm theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy sang Phòng 201 và tự lấy bật lửa đốt nóng dụng cụ và hút ma túy qua đường miệng rồi đi về phòng 203 ngủ. N và Tr cũng tự lấy bật lửa đốt nóng dụng cụ và hút ma túy qua đường miệng rồi đi ngủ.

Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Văn P' thức dậy đi qua phòng 201 ngồi nói chuyện với N và Tr đến 10 giờ 05 phút cùng ngày 27/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B phối hợp với Công an phường C kiểm tra hành chính phòng số 201 nhà nghỉ “Thanh Bình”, trong phòng có Nguyễn M N (J), Nguyễn Thị N Tr, Nguyễn Văn P' (Cu), phát hiện trên bàn gỗ có 01 chai nhựa màu trắng [có nắp màu vàng, trên nắp chai có 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu trắng], trên nền phòng có 01 đoạn ống thủy tinh trong suốt dài 03 cm, bên trong ống có chất bám dính chất màu trắng (ký hiệu M).

Nguyễn M N, Nguyễn Thị N Tr, Nguyễn Văn P' thừa nhận rạng sáng ngày

27/06/2023, N gọi người quen tên D' đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến phòng 201 nhà nghỉ “Thanh Bình” do N thuê đồng thời N đưa ma túy tổng hợp dạng đá cho D'. D' lấy ma túy từ N đổ vào ống thủy tinh và để cho Nguyễn Thị N Tr, Nguyễn Văn P' cùng sử dụng ma túy với Nguyễn M N và D' nên Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Kết quả xét nghiệm ngày 27/6/2023 đối với Nguyễn M N, Nguyễn Văn P', Nguyễn Thị N Tr đều D' tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số 721/KL-KTHS ngày 05/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: “Chất màu trắng (ký hiệu M) bám dính trong ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,0096 gam (không phải không không chín sáu gam)”.

Cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B: Truy tố Nguyễn M N về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố Đặng Văn Th về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị hại Bùi M H và Lê Quang M vắng mặt tại phiên tòa. Ngày 19/01/2024, Tòa án nhận được đơn xin xét xử vắng mặt bị hại Bùi M H, bị hại trình bày yêu cầu được bồi thường số tiền 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng) tương đương giá trị xe Honda Winner bị chiếm đoạt, không có yêu cầu khác về hình phạt đối với bị cáo; Ngày 19/01/2024, Tòa án nhận được đơn xin xét xử vắng mặt bị hại Lê Quang M, bị hại M trình bày bị hại M đã tìm được tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu khác về hình phạt đối với bị cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng; Căn cứ tính chất mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn M N phạm tội Trộm cắp tài sản và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn M N từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn M N từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt theo quy định.

2. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50, Điều 65, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Án định thời gian thử thách theo quy định.

Vật chứng của vụ án:

- Đối với mẫu vật M đã sử dụng hết cho công tác giám định.

- Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho Nguyễn Văn P' 01 điện thoại di động, loại Redmi màu đen, bị tạm giữ trong lúc bắt quả tang. Đây là tài sản của P' và không liên quan đến việc phạm tội.

- Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho Nguyễn Thị N Tr 01 điện thoại di động, loại Iphone 8 plus màu trắng, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt bị tạm giữ trong lúc bắt quả tang. Tr không biết Nguyễn M N sử dụng điện thoại này để liên lạc mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra xử lý trả lại điện thoại cho Nguyễn Thị N Tr.

- Đối với 01 xe Honda Winer, biển số 93P1-922.19, màu xanh - đỏ - đen bị Nguyễn M N và Đặng Văn Th lén lút chiếm đoạt hiện không thu hồi được.

- Đối với 01 xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh - đen, biển số 93C1 - 248.82, Nguyễn M N chở Đặng Văn Th đi chiếm đoạt tài sản do Th giao nộp để phục vụ điều tra. Qua tra cứu do anh Cao Quốc Hùng đứng tên đăng ký. Năm 2019 anh Hùng bán chiếc xe cho ông Đặng Văn Thành là bố ruột của Đặng Văn Th nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 08/4/2023, Th mượn xe của ông Thành sử dụng rồi tự ý làm phương tiện cùng N đi chiếm đoạt tài sản, ông Thành không biết nên Cơ quan điều tra trả lại xe cho ông Thành.

- Đối với 01 xe Honda Super Dream màu nâu, biển số 93F1-3222 do ông Nguyễn Văn Cẩn đứng tên đăng ký, năm 2009 ông Cẩn bán chiếc xe cho con rể là Lê Quang M nhưng chưa làm thủ tục sang tên nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông M.

- Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa trong suốt ghi chữ “Number 1” gắn nắp chai màu vàng, trên nắp chai được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh (nỏ) đã bể.

Về dân sự:

- Bị hại Bùi M H yêu cầu được bồi thường 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng) tương đương giá trị xe Honda Winner bị chiếm đoạt. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị tuyên buộc Nguyễn M N, Đặng Văn Th bồi thường cho ông Bùi M H 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng) tương đương với giá trị xe mô tô chiếm đoạt của ông H1.

- Bị hại Lê Quang M đã nhận lại xe bị chiếm đoạt và không yêu cầu khác.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn M N và Đặng Văn Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu

trong bản luận tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều hối hận về hành vi mà mình đã thực hiện, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã B, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, cụ thể: Ngày 08/4/2023, Nguyễn M N và Đặng Văn Th cùng nhau lén lút chiếm đoạt 01 xe Honda Winer, biển số 93P1-922.19, trị giá 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng) của ông Bùi M H tại tổ 02, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Tiếp đến, ngày 06/5/2023, Nguyễn M N lén lút chiếm đoạt 01 xe Honda Super Dream, biển số 93E1-3222, trị giá 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) của ông Lê Quang M tại Công an phường Phú Đức thuộc tổ 06, khu phố Phú Lộc, phường Phú Đức, thị xã B. Ngoài ra rạng sáng ngày 27/6/2023, Nguyễn M N thuê phòng 201 nhà nghỉ “Thanh Bình” thuộc tổ 03, khu phố Xa Cam I, phường C, thị xã B và cung cấp chất ma túy gọi người quen mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho Nguyễn Thị N Tr, Nguyễn Văn P’ cùng sử dụng ma túy với N thì bị phát hiện. Kết quả giám định ma túy Methamphetamine còn bám dính trên bộ dụng cụ sử dụng ma túy là 0,0096 gam. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai người làm chứng trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn M N phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; hành vi của bị cáo Đặng Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố Nguyễn M N phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173, tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; truy tố bị cáo Đặng Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung

năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về vai trò thực hiện tội phạm và nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không chịu lao động, các bị cáo đã không làm chủ được hành vi của mình, nảy sinh lòng tham, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Trong lần phạm tội ngày 08/4/2023, khi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại ông Bùi M H, bị cáo N và bị cáo Th thực hiện với tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó vai trò của bị cáo N là người thực hành tích cực, chủ mưu, khởi xướng việc thực hiện tội phạm: Rủ bị cáo Th đi vòng vòng tìm tài sản sơ hở trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, là người trực tiếp cùng Th bẻ khoá xe Honda Winer, biển số 93P1-922.19, cảnh giới cho Th dùng kim cộng lực phá khoá cổng nhà bị hại H1 và di chuyển xe ra khỏi vị trí, phạm vi quản lý ban đầu của chủ tài sản. Th giữ vai trò thực hành là người trực tiếp bẻ khoá cổng và dắt xe ra khỏi sân nhà bị hại H1, điều khiển xe vừa chiếm đoạt được cùng N về nơi cất giấu tài sản trộm cắp.

Lần phạm tội chiếm đoạt vào ngày 6/5/2023, N thực hiện 01 mình, lợi dụng sơ hở, di chuyển chiếc xe Honda Super Dream, biển số 93E1-3222, ra khỏi phạm vi quản lý của chủ tài sản. Vì vậy, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo N thực hiện cao hơn bị cáo Th.

Bên cạnh đó, bị cáo Nguyễn M N còn thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, chất ma túy mà bị cáo tổ chức sử dụng là loại Methamphetamine - chất ma túy bị cấm lưu hành. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, sử dụng ma túy là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

Bị cáo Nguyễn M N có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích, nay tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ không chấp hành pháp luật của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo N phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g và “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cần xử phạt tù mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong lần thực hiện tội phạm lần 2 ngày 6/5/2023, chiếc xe Honda Super Dream đã được thu hồi trả lại cho chủ tài sản. Bị hại M không có ý kiến về hình phạt đối với bị cáo N, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Đặng Văn Th có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i và “thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản

1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo Th đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đầu thú, xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét hoàn cảnh của bị cáo có nơi cư trú ổn định; phạm tội lần đầu; có nhiều tình tiết giảm nhẹ không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự là đủ răn đe, giáo dục.

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về bồi thường thiệt hại:

Bị hại Lê Quang M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại Bùi M H yêu cầu bị cáo Nguyễn M N và bị cáo Đặng Văn Th bồi thường số tiền 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng) tương đương với giá trị xe mô tô chiếm đoạt của ông H1. Hội đồng xét xử nhận thấy các yêu cầu này phù hợp với kết quả định giá tài sản và phù hợp với nguyên tắc tự định đoạt trong Bộ luật Dân sự.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn M N và bị cáo Đặng Văn Th đồng ý bồi thường cho bị hại Bùi M H số tiền trên nên cần buộc bị cáo Nguyễn M N và bị cáo Đặng Văn Th bồi thường cho bị hại Bùi M H số tiền 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng).

[5] Đối với vật chứng của vụ án:

Đối với các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chai nhựa trong suốt ghi chữ “Number 1” gắn nắp chai màu vàng, trên nắp chai được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh (nỏ) đã bể, là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Những vấn đề liên quan:

- Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô của ông Bùi M H, Nguyễn M N, Đặng Văn Th đã đem xe đến nhà của người tên Phong Cùi ở khu vực phường A cất giấu. Hiện N và Th không xác định được nhân thân, địa chỉ của Phong Cùi nên tiếp tục điều tra, xác M xử lý sau.

- Việc Nguyễn M N và Đặng Văn Th đến nhà của Bùi Đức N@ để bàn bạc, chuẩn bị công cụ, phương tiện đi trộm cắp tài sản ông Nhã không biết nên không xử lý đối với anh Nhã.

- Ông Lê Văn T' không biết xe mô tô Super Dream, biển số 93F1 - 3222 do Nguyễn M N gửi sửa chữa là xe do phạm tội mà có và anh đã tự nguyện giao nộp xe cho Cơ quan điều tra nên không xử lý

- Đối với chiếc xe Honda Winer, biển số 93P1-922.19 do Nguyễn M N chiếm đoạt đã bán cho 01 người tên Dũng ở quán cà phê thuộc khu vực cầu Cân Lê thuộc xã X, thị xã B, hiện không xác định được nhân thân, địa chỉ nên tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

- Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn M N khai được 01 người đàn ông tên T' cho hiện không xác định được nhân thân, địa chỉ nên tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

- Hiện không xác định được nhân thân, địa chỉ của người thanh niên tên D' cho N mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

- Ông Lê Văn M là chủ và trực tiếp quản lý khách sạn “Thanh Bình” thuộc tổ 03, khu phố Xa Cam 1, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Phước không biết việc Nguyễn M N thuê phòng 201 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn P' và Nguyễn Thị N Tr về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định nên không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn M N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, bị cáo Đặng Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn M N 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn M N 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt chung, bị cáo Nguyễn M N phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 27/6/2023.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 50, Điều 65, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Th 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã X, thị xã B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đặng Văn Th cô ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015.)

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa trong suốt ghi chữ “Number 1” gắn nắp chai màu vàng, trên nắp chai được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh (nỏ) đã bể.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0002808 ngày 19/01/2024 giữa Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn M N và bị cáo Đặng Văn Th liên đới bồi thường cho bị hại Bùi M H số tiền 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng);

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27-Công an tỉnh BP
- VKSND TX. B;
- CQ.CSĐT CATX. B;
- Chi cục THADS TX. B;
- Bị cáo và đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Mai Phương